TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 4 – 2024
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Vũ Thị Mỹ Linh

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 727/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy Mộng Ng. Sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Số 13, đường C, khóm 1, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Mai Tùng Thọ. Sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: Số 13, đường C, khóm 1, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Nguyễn Thùy Mộng Ng trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Mai Tùng Thọ tự nguyện kết hôn vào ngày 27/11/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, ông Thọ thường xuyên đi nhậu không về nhà, có khi về nhà thì có những hành vi chửi mắng, đe dọa bà. Ngoài ra, bà còn phát hiện ông Thọ có nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác. Bà đã nhiều lần cho ông Thọ cơ hội để sửa chữa nhưng ông không thay đổi. Nay bà xác định không còn tình cảm, thể chung sống được nữa với ông Thọ nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Mai Tùng Thọ.

Về con chung: Có hai người con tên Mai Trường Niên (giới tính: nam), sinh ngày 15/11/2002 và Mai Trường Duy (giới tính: nam), sinh ngày 28/9/2010. Hiện cháu Niên đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Duy hiện đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông Thọ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu ông Thọ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Mai Tùng Thọ: Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng ông Thọ đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Mai Tùng Thọ đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thọ theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Bà Ng và ông Thọ tự nguyện kết hôn vào ngày 27/11/2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Ng yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà Ng xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, trong cuộc sống gia đình thường ngày ông Thọ thường xuyên đi nhậu không về, có khi về thì có hành vi chửi mắng, đe dọa bà. Hiện bà Ng xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông Thọ được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thọ. Đối với ông Thọ đã biết việc bà Ng xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà Ng và chấp nhận cho bà Ng ly hôn với ông Thọ.

[4] Về con chung: Có hai người con tên Mai Trường Niên (giới tính: nam), sinh ngày 15/11/2002 và Mai Trường Duy (giới tính: nam), sinh ngày 28/9/2010. Hiện cháu Niên đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Duy hiện đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Ông Thọ không có ý kiến về yêu cầu này của bà Ng. Nguyện vọng của cháu Duy là muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Thực tế cháu Duy do bà Ng trực tiếp chăm

sóc nuôi dạy chủ yếu do ông Thọ thường xuyên vắng nhà nên Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện, bà Ng yêu cầu ông Thọ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bà Ng trình bày ông Thọ hiện là nhân viên y tế của Trạm Y Tế phường 9 thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000đồng đến 10.000.000đồng. Nay bà thay đổi yêu cầu đối với mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu ông Thọ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Thọ không trình bày ý kiến về việc bà Ng yêu cầu mức cấp dưỡng. Xét thấy, cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Trên cơ sở thu nhập thực tế của ông Thọ qua lời trình bày bà Ng thì có cơ cở chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà Ng mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Thọ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng xác định không có. Ông Thọ không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà Ng.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, bà Ng phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Thọ phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thùy Mộng Ng ly hôn với ông Mai Tùng Thọ.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Mai Trường Duy, sinh ngày 28/9/2010 cho bà Nguyễn Thùy Mộng Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Mai Tùng Thọ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Thọ không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán

Ông Thọ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thùy Mộng Ng phải chịu 300.000đồng. Ngày 15/12/2023, bà Ng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0007806 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ng sách nhà nước toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Mai Tùng Thọ phải chịu 300.000đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 8, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thùy Nhiêu